

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HS-ST
Ngày: 28/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Dầm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Úc;
2. Ông Nguyễn Văn Nguyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quách Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Đỗ Thị T, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Khóm H, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Tấn T (chết) và bà Trần Thị D (chết); Chồng tên Trần Quốc T, sinh năm 1959, có 05 người con, lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1994.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 15/6/2021, bị Công an phường C, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo đã nộp phạt xong.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Ánh V, sinh năm 1975; Địa chỉ: Khóm C, phường H, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Hồ Bảo T và ông Trần Văn B; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 28/02/2022, Đỗ Thị T đang ghi bán số lô đề ăn thua bằng tiền cho bà Nguyễn Thị Ánh V tại tiệm tạp hóa của bà T thuộc khóm H, phường C, thị xã T, tỉnh An Giang. Sau khi bà V rời khỏi tiệm tạp hóa của bà T thì bị Công an phường C bắt quả tang hành vi ghi bán số đề của bà T. Đồng thời, Công an phường C phát hiện và thu giữ tại khu vực của bà T gồm 04 tờ giấy ghi số lô đề, thẻ hiện số tiền trên tờ phoi là 3.372.000 đồng và các vật chứng liên quan đến vụ án.

Ngày 15/6/2021, Đỗ Thị T đã bị Công an phường C, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*”.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 04 tờ giấy ghi bán số lô đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết của đài Đồng Tháp mở thưởng ngày 28/02/2022, số tiền thẻ hiện trên tờ phoi là 3.372.000 đồng ;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A8+;

- Tiền Việt Nam: 3.316.000 đồng (Thu giữ trên người của bị cáo T 1.850.000 đồng và số tiền bị cáo T tự nguyện giao nộp 1.466.000 đồng);

- 03 cây viết mực màu xanh.

Ngày 12/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Đỗ Thị T về tội “*Đánh bạc*”.

Cáo trạng số 27/CT-VKSTC ngày 14/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu đã truy tố bị cáo Đỗ Thị T về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, bị cáo Đỗ Thị T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ánh V khai, ngày 28/02/2022, bà V có đến nhà của bị cáo T mua các con số 25, 26, 39 và 79, với số tiền mỗi con là 2.000, dựa trên kết quả xổ số kiến thiết của đài Đồng Tháp mở thưởng trong ngày. Sau khi mua số đề xong, bà V rời khỏi tiệm tạp hóa thì bị Công an phường C bắt quả tang, đưa bà V và bà T về trụ sở làm việc.

Người làm chứng chị Hồ Bảo T và ông Trần Văn B có lời khai phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận, hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu. Đồng thời, ngày 15/6/2021, bị cáo bị Công an phường C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*”.

Chủ tọa công bố lời khai của người liên quan, người tham gia tố tụng khác vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến khác.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi bán số lô, số đề thắng thua bằng tiền vào ngày 28/02/2022 là phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cũng như vật chứng được thu giữ cùng các tài liệu, nguồn chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, chưa được xóa tiền sự, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ Luật Hình sự.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng xấu đến trật tự tại địa phương nhưng vẫn cố ý thực hiện nên phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; học lực thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo thuộc thành phần lao động là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thị T từ 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng đến 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng về tội “*Đánh bạc*”.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo T bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 03 cây viết mực màu xanh, bị cáo dùng để ghi số đề nên đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Tiền Việt Nam 3.316.000 đồng do liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A8+ do không liên quan đến việc phạm tội, đã giao trả cho bị cáo giai đoạn điều tra nên không đề cập giải quyết.

- Đã lưu hồ sơ vụ án 04 tờ giấy ghi bán số lô đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết của đài Đồng Tháp mở thưởng ngày 28/02/2022, số tiền thể hiện trên tờ phôi là 3.372.000 đồng nên không đề cập xem xét.

Trong phần tranh luận, bị cáo T đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, mức hình phạt tiền mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là cao. Do đó, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt tiền bị cáo 20.000.000 đồng.

Kiểm sát viên đối đáp, ngày 15/6/2021, bị cáo T bị Công an phường C, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, bị cáo T không lấy đó để sửa chữa sai lầm mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt tiền đối với bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng là có căn cứ.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*** Về tố tụng:**

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Đỗ Thị T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về tội “Đánh bạc” bị bắt quả tang tại khóm H, phường C, thị xã T, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[4] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ánh V; Người làm chứng chị Hồ Bảo T và ông Trần Văn B đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

*** Về nội dung:**

[1] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thị T khai nhận, ngày 28/02/2022, bị cáo đang ở tiệm tạp hóa thì bà Ánh Văn đến tiệm hỏi mua số lô đề. Sau khi mua xong, bà Văn ra khỏi tiệm tạp hóa thì bị Công an phường C, thị xã Tân Châu phát hiện bị cáo T bán số lô, số đề cho bà Văn nên đã đưa bị cáo T về trụ sở làm việc, bị cáo đã thừa nhận hành vi ghi bán số lô đề.

Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận, bị cáo bắt đầu bán số lô đề từ khoảng tháng 01/2022 đến ngày 28/02/2022 thì bị bắt quả tang, bị cáo tự chung chi với người mua, không giao phối lại cho ai để hưởng huê hồng.

Số tiền mua số lô đề được bị cáo bỏ 03 số “0” sau cùng, cụ thể: 1.000 đồng ghi “1”, 10.000 đồng ghi “10”, 500 đồng ghi “05”.

Cách thức chơi số lô đề tỉ lệ thắng thua như sau: Người mua số đầu hai con 1.000 đồng, đưa bị cáo 1.000 đồng thì trúng 80.000 đồng; Số lô hai con mua 1.000 đồng, đưa bị cáo 10.000 đồng thì trúng 70.000 đồng; Số đá hai con, người mua 1.000 đồng/cặp, đưa bị cáo 32.000 đồng thì trúng 700.000 đồng; Số AB ba con, người mua 1.000 đồng, đưa bị cáo 10.000 đồng thì trúng 600.000 đồng; Số lô ba con, người mua 1.000 đồng, đưa bị cáo 10.000 đồng thì trúng 600.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng được cơ quan điều tra thu thập và thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp. Ngoài ra, diễn biến, nội dung của vụ án và hành vi mà bị cáo đã thực hiện còn phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 28/02/2022 do Công an phường C lập, cùng vật chứng vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ liên quan khác có trong hồ sơ vụ án.

Đủ căn cứ xác định, bị cáo Đỗ Thị T đã đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi bán số lô, số đề ăn thua bằng tiền. Bị cáo T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa được xóa tiền sự theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 nhưng bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Cáo trạng số 27/CT-VKSTC ngày 14/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố hành vi phạm tội đối với bị cáo Đỗ Thị T là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Đánh bạc là tệ nạn xã hội gây ra nhiều hệ lụy cho gia đình và xã hội. Bên cạnh, xử lý vi phạm hành chính, pháp luật hình sự còn quy định đánh bạc là tội phạm và những người vi phạm sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo T là phụ nữ, có sức khỏe. Lẽ ra, bị cáo phải tích cực lao động chân chính, tạo thu nhập để nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình, làm gương cho các con. Ngược lại, bị cáo do hám lợi nên tham gia đánh bạc một cách trái pháp luật.

[2] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo có học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo thuộc thành phần lao động là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Bị cáo T, phạm tội xuất phát từ mục đích thu lợi bất chính từ việc trên tổng số tiền của người mua số đề. Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội,

nhân thân của bị cáo. Xét, áp dụng mức hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung, bị cáo T bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

(Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về xử lý vật chứng:

- 03 cây viết mực màu xanh, không còn giá trị sử dụng. Xét, tịch thu tiêu hủy;
- Thu giữ của bị cáo T tiền tham gia đánh bạc 3.316.000 đồng (Thu giữ trên người bị cáo 1.850.000 đồng và bị cáo tự nguyện giao nộp 1.466.000 đồng). Xét, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A8+ do không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Châu đã giao trả cho bị cáo nên không xem xét giải quyết;

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, ngày 29/6/2022).

Theo điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Lưu hồ sơ vụ án: 04 tờ giấy ghi bán số lô đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết của đài Đồng Tháp mở thưởng ngày 28/02/2022, thể hiện trên tờ phôi là 3.372.000 đồng.

[5] Những vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Thị Ánh V đã có hành vi mua số lô đề số tiền chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Đỗ Thị T phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt: Đỗ Thị T 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước;

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với khoản tiền mà bị cáo phải thi hành cho đến khi thi hành xong hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) cây viết mực;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước tiền tham gia đánh bạc của bị cáo Đỗ Thị T 3.316.000 (Ba triệu ba trăm mười sáu nghìn) đồng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, ngày 29/6/2022).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đỗ Thị T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được tính là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- Thi hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hữu Dấm